

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST- DS ngày 17-3-2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn K, xã Va, thành phố K, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Hữu H, sinh năm 1979; địa chỉ: 328 Đ, phường T, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấp dứt thực hiện Hợp đồng đặt cọc về “Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” đề ngày 23/12/2021 được ký kết giữa ông Nguyễn Hữu H với ông Đỗ Xuân Đ.

2.2. Ông Hồ Hữu H phải hoàn trả lại cho ông Đỗ Xuân Đ số tiền **25.000.000** (*Hai mươi lăm triệu*) đồng.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Áp khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Kể từ ngày ông Đỗ Xuân Đ có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền 25.000.000 đồng nêu trên mà ông Hồ Hữu H chậm trả, thì ông H phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả. Lãi suất do chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Đỗ Xuân Đ nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự không có giá ngạch và 625.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, cộng ông Đ phải nộp 775.000 đồng, được trừ vào số tiền 1.250.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0000693 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Hoàn trả lại cho ông Đỗ Xuân Đ số tiền **475.000** (*Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND Tp. K;
- Chi cục THADS K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài